

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HOÀI ĐỨC  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

---

Bản án số: 51/2020/HS-ST;

Ngày: 16 - 6 -2020.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Anh Huy.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lương Thị Nga.

2. Bà Đào Thị Xê.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Chung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2020/HSST, ngày 22 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NQD**; Sinh ngày 16/9/1991; Nơi cư trú: thôn NT, xã NM, huyện Quốc Oai, TP. Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Nguyễn Quý Đơn; Con bà: Đặng Thị Oanh; Vợ: Nguyễn Thị Hà; Con: bị cáo có 03 con, con lớn Sinh năm 2012, con nhỏ Sinh nhất năm 2020

Tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 15/11/2015 Công an huyện Quốc Oai xử phạt VPHC về hành vi Đánh bạc

Nhân thân: Ngày 19/01/2016 Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội xét xử sơ thẩm, xử phạt 15 (mười lăm) tháng tù về tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài

sản theo Bản án số 03/2016/HSST ngày 19/01/2016. Ngày 01/4/2016 chấp hành xong án phí. Ngày 22/12/2016, chấp hành xong hình phạt tù về địa phương. (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/02/2020 tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội.

*Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

**-Bị hại:**

+Anh NTT, sinh năm 1986; địa chỉ; Thôn Rô, xã Sơn Đồng, huyện Hoài Đức, Hà Nội.

*Vắng mặt tại phiên tòa*

+Ông PVA, sinh năm 1969; Địa chỉ; Thôn G, xã SD, huyện Hoài Đức, Hà Nội.

*Vắng mặt tại phiên tòa*

+Ông NNT, sinh năm 1972; Địa chỉ; Thôn G, xã SD, huyện Hoài Đức, Hà Nội.

*Vắng mặt tại phiên tòa*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:**

Khoảng cuối năm 2019, NQD (Sinh năm 1991; Nơi cư trú: thôn NT, xã NM, huyện Quốc Oai, TP. Hà Nội) đi qua cửa hàng đồ thờ của anh Nguyễn Bá Cường (Sinh năm 1977, Nơi cư trú: Thôn Rô, xã Sơn Đồng, huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội) ở thôn Ngã Tư, xã Sơn Đồng, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội thấy trên biển quảng cáo của cửa hàng có ghi số điện thoại “0985976726” nên Doãn đã gọi điện thoại vào số trên để nhận làm đồ thờ. Anh Cường hẹn Doãn sau Tết đến cửa hàng của anh Cường để nhận việc. Đến sáng ngày 04/02/2020 Doãn gọi cho anh Cường và anh Cường hẹn Doãn khoảng 13 giờ chiều cùng ngày đến cửa hàng của anh Cường.

Sau khi anh Cường nghe điện thoại và hẹn gặp Doãn thì anh Cường gọi điện thoại thông báo cho anh NTT (Sinh năm 1986; Nơi cư trú: Thôn Rô, xã Sơn Đồng, huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội) do trước đó anh Tới có đăng thông tin bị lừa lấy mất bộ ô sa lên Facebook nên anh Cường biết việc anh Tới bị một nam thanh niên lừa nhận làm đồ thờ rồi nhận tiền đặt cọc sau đó bỏ trốn và anh Cường nghi ngờ Doãn chính là người thanh niên đó. Anh Tới thống nhất với anh Cường là sẽ đến để xem người thanh niên đó có phải là người đã lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Tới không.

Đến khoảng 13 giờ ngày 04/02/2020, Doãn điều khiển xe mô tô Wave Alpha biển số: 29B1-219.93 Doãn mượn của anh Đỗ Hải Vân (Sinh năm 1991, nơi cư trú tại thôn Ngọc Than, xã Ngọc Mỹ, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội) đi một mình đến cửa hàng của anh Cường với dự định sẽ nói dối anh Cường về việc Doãn nhận làm “Án gian” cho anh Cường và yêu cầu anh Cường đặt cọc trước một số tiền sau đó Doãn sẽ chiếm đoạt số tiền đó mà sẽ không làm án gian như thỏa thuận.

Khi gặp anh Cường, Doãn thỏa thuận nhận làm cho anh Cường chiếc “Án gian” với giá khoảng 7.500.000 đồng và yêu cầu anh Cường đưa trước cho Doãn 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng tiền đặt cọc nhưng anh Cường không đồng ý. Lúc này, anh Tới đã có mặt trước ở cửa hàng của anh Cường và nhận ra Doãn chính là người thanh niên nhận làm đồ thờ cho anh Tới trước đó nên đã hô hoán mọi người giữ và đưa Doãn đến Công an xã Sơn Đồng làm việc.

**Vật chứng thu giữ (do NQD giao nộp):**

- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha màu trắng, biển số 29B1-219.93, số khung: RLHHC1200BY412386; số máy: HC12E3212483;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, CODE: 059Z0X7, IMEI 1: 352885104771348, IMEI 2: 352885105771347 máy cũ đã qua sử dụng;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu ghi, số series: FK2PQDZYG5QY, IMEI: 352044073594121, ICCID: 89014104270225985430, máy cũ đã qua sử dụng;

- 01 (một) chứng minh thư nhân dân mang tên NQD;

- 01 (một) ví giả da màu nâu, bên ngoài ghi chữ Feuagamo, bên trong ví có 121.000đ (*một trăm hai mươi mốt nghìn đồng*).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoài Đức, NQD khai: Do Doãn nợ nần và thiếu tiền tiêu sài nên đã nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của các cửa hàng và xưởng gỗ vì trước đây Doãn từng làm việc tại khu vực xã Sơn Đồng, huyện Hoài Đức nên Doãn biết các cửa hàng và xưởng gỗ tại đây sơ hỏ là dễ dàng cho nhận việc làm. Với thủ đoạn như sau: Doãn đến các cửa hàng hoặc xưởng gỗ ở khu vực xã Sơn Đồng để nhận làm khoán các sản phẩm đồ thờ, sau khi thống nhất xong thì Doãn sẽ đề nghị ứng tiền hoặc gỗ trước, khi Doãn nhận được tiền hoặc gỗ thì sẽ chiếm đoạt không trả lại cho các chủ cửa hàng và chủ xưởng gỗ. Từ khoảng tháng 10/2018 đến ngày 04/02/2020, NQD đã ba lần sử dụng thủ đoạn trên để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác, cụ thể như sau:

**Vụ thứ nhất:** Khoảng tháng 10/2018, Doãn sử dụng nick Facebook là “*Nhu Nhau Thoi*” vào mạng xã hội thì thấy nick Facebook “*Đồ Thờ Tới Hà*” của anh

NTT có ghi số điện thoại “0934536442” nên Doãn đã gọi điện thoại cho anh Tới nói: “*Anh có việc gì cho em làm với?*”, anh Tới bảo: “*Có cái ô sa, có nhận không thì mai ra*”, Doãn bảo: “*Có*”. Ngay hôm sau, Doãn đến nhà anh Tới ở thôn Rô, xã Sơn Đồng nói dối với anh Tới là nhận làm “Ô sa” gỗ dổi kích thước (197x87x127)cm với giá 14.000.000 đồng (*mười bốn triệu đồng*), hẹn sau 01 tháng sẽ trả “Ô sa” cho anh Tới và yêu cầu anh Tới đưa cho Doãn 5.000.000 đồng (*năm triệu đồng*) tiền đặt cọc làm “Ô sa”. Anh Tới tin tưởng nên đã đưa cho Doãn 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Sau khi có được số tiền trên, Doãn đã đi trả nợ cá nhân hết, Doãn không làm “Ô sa” cho anh Tới và Doãn đã vứt bỏ sim mà trước đó Doãn sử dụng để liên lạc với anh Tới.

*Về dân sự:* Anh NTT yêu cầu NQD bồi thường số tiền 5.000.000 đồng (*năm triệu đồng*).

**Vụ thứ hai:** Khoảng tháng 5/2019, Doãn đến nhà ông PVA (Sinh năm: 1969; Nơi cư trú: thôn Gạch, xã Sơn Đồng, huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội) ở thôn Gạch, xã Sơn Đồng, huyện Hoài Đức (do trước đó Doãn có biết ông Ánh) thì gặp vợ ông Ánh nên Doãn đã xin số điện thoại của ông Ánh. Sau đó, Doãn gọi điện thoại cho ông Ánh và nói dối tên là Nam muốn nhận làm đồ thờ thì ông Ánh hẹn Doãn mấy hôm sau đến. Đến khoảng 15 giờ ngày 09/5/2019, Doãn đến nhà ông Ánh nói dối là nhận làm “cửa võng” cho ông Ánh với giá tiền công khoảng 2.000.000 đồng (*hai triệu đồng*) và hẹn 01 tháng sau trả hàng. Ông Ánh đồng ý đưa cho Doãn 04 (bốn) tấm gỗ “sao” kích thước lần lượt khoảng: 02 (hai) tấm kích thước (420x50x05)cm/tấm; 01(một) tấm kích thước (210x50x05)cm và 01 (một) tấm kích thước (170x50x05)cm trị giá khoảng 2.000.000 đồng (*hai triệu đồng*). Sau đó, Doãn ra ngoài đường gặp một nam thanh niên (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) đi xe ba bánh nên thuê nam thanh niên này chở 04 (bốn) tấm gỗ trên đến xưởng mà Doãn thuê của anh Thành (Sinh năm 1980 ở xã Kim Chung, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội) cất để sau đó mang đi bán (Doãn không biết họ tên đầy đủ của anh Thành). Tuy nhiên, sau đó người cho Doãn thuê xưởng đòi tiền thuê xưởng nhưng Doãn không có để trả nên Doãn bỏ đi và 04 (bốn) tấm gỗ trên đã bị mất.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Hoài Đức tiến hành xác minh tại Công an xã Kim Nỗ và Công an xã Kim Chung, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội. Tuy nhiên không xác định được người tên Thành (Sinh năm 1980) và không xác định được xưởng gỗ như lời khai của Doãn. Vì vậy, Cơ quan điều tra chưa thu hồi được 04 tấm gỗ sao nêu trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 48/KL-HĐ ĐGTS ngày 25/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hoài Đức kết luận:

- *Tại thời điểm tháng 5/2019:*

+ 01 (một) tấm gỗ sao có kích thước dài 3m, rộng 50cm, dày 05cm. Có giá: 1.125.000 đồng.

+ 02 (hai) tấm gỗ sao có kích thước dài 1m20cm, rộng 50cm, dày 05cm. Có giá: 450.000đồng/tấm x 2 = 900.000 đồng.

+ 01 (một) tấm gỗ sao có kích thước dài 1m70cm, rộng 50cm, dày 05cm. Có giá 637.500 đồng.

Về dân sự: Anh PVA yêu cầu NQD bồi thường số tiền 2.700.000 đồng (hai triệu bảy trăm nghìn đồng).

**Vụ thứ ba:** Ngày 08/7/2019, NQD gọi điện thoại cho anh NNT (Sinh năm 1972; Nơi cư trú: Thôn Gạch, xã Sơn Đồng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội) do Doãn biết anh Thành từ trước và nói: “*Chú có việc gì không cho cháu làm?*”, anh Thành bảo: “*Có cái Cuốn thư*” nên Doãn đi một mình đến nhà anh Thành ở thôn Gạch, Sơn Đồng, huyện Hoài Đức. Khi đến, Doãn nói dối tên là “Cường” và nói dối là nhận làm “*Cuốn thư*” bằng gỗ mít cho anh Thành kích thước (176x67x04)cm với giá 8.500.000 đồng (*tám triệu năm trăm nghìn đồng*), hẹn khoảng 01 tháng sau sẽ trả “*Cuốn thư*” và Doãn bảo anh Thành đưa cho Doãn 5.000.000 đồng (*năm triệu đồng*) tiền đặt cọc. Anh Thành tin tưởng nên đã đưa cho Doãn 5.000.000 đồng (*năm triệu đồng*). Khoảng hai đến ba ngày sau, Doãn lại đến gặp anh Thành nhờ mua cho hộ chiếc “*Ngai thờ*” và nói dối sau khi trả “*Cuốn thư*” cho anh Thành thì sẽ trừ tiền mua “*Ngai thờ*”, anh Thành đồng ý và mua hộ chiếc “*Ngai thờ*” với giá 2.500.000 đồng (*hai triệu năm trăm nghìn đồng*) cho Doãn. Sau đó, Doãn mang chiếc “*Ngai thờ*” đến cửa hàng (không nhớ tên và địa chỉ cụ thể) ở phường Đồng Kỵ, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh bán với giá 1.800.000 đồng (*một triệu tám trăm nghìn đồng*). Toàn bộ số tiền anh Thành đặt cọc và tiền Doãn bán chiếc “*Ngai thờ*” Doãn đã trả nợ và tiêu xài cá nhân hết. Doãn không trả “*Cuốn thư*” cho anh Thành và vứt bỏ sim mà trước đó sử dụng để liên lạc với anh Thành.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Hoài Đức tiến hành xác minh nhưng do Doãn khai không nhớ tên và địa chỉ cụ thể cửa hàng mà Doãn đã bán chiếc ngai thờ. Vì vậy, cơ quan điều tra chưa thu hồi được chiếc ngai thờ nêu trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 48/KL-HĐ ĐGTS ngày 25/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hoài Đức kết luận: *Tại thời điểm tháng 7/2019: 01 (một) chiếc ngai thờ bằng gỗ mít, kích thước cao 87cm, rộng 40cm, chiều sâu 30cm, vẫn để mộc chưa sơn. Có giá 3.250.000 đồng (ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).*

Về dân sự: Anh NNT yêu cầu NQD bồi thường số tiền 7.500.000 đồng (*bảy triệu năm trăm nghìn đồng*) bao gồm: 5.000.000 đồng (*năm triệu đồng*) tiền anh

Thành bị Doãn lừa đảo chiếm đoạt và 2.500.000 đồng (*hai triệu năm trăm nghìn đồng*) trị giá chiếc ngai thờ mà Doãn lừa đảo chiếm đoạt của anh Thành.

Đối với chiếc xe mô tô Wave Alpha biển số 29B1-219.93, quá trình xác minh xác định chiếc xe trên là tài sản hợp pháp của anh Đỗ Hải Vân (Sinh năm 1991, nơi cư trú tại thôn Ngọc Than, xã Ngọc Mỹ, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội). Anh Vân cho Nguyễn Quý Doãn mượn xe nhưng không biết Doãn sử dụng chiếc xe mô tô trên vào việc phạm tội. Vì vậy, ngày 28/4/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện Hoài Đức đã ra Quyết định xử lý đồ vật tài liệu số 33/CQĐT-ĐTTH quyết định trao trả chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 29B1-219.93 cho anh Đỗ Hải Vân.

Đối với việc anh Nguyễn Hữu Toàn (Sinh năm 1977, nơi cư trú: thôn Hàn, xã Sơn Đồng, huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội) trình báo bị một người nam thanh niên lừa đảo chiếm đoạt tài sản là 05 tấm gỗ dổi và số tiền 3.000.000 đồng (*ba triệu đồng*) vào tháng 02/2019 tại thôn Hàn, xã Sơn Đồng, huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội, anh Toàn không quen biết và không biết tên tuổi của người thanh niên này, khi người thanh niên lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Toàn thì người thanh niên này đeo khẩu trang và đội mũ lưỡi trai nên anh không nhận dạng được đối tượng đã lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Toàn, đồng thời NQD không thừa nhận đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Hữu Toàn, không có tài liệu chứng minh nào NQD đã lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Toàn nên không có cơ sở để xem xét giải quyết.

Đối với việc anh NTT trình báo vào ngày 15/01/2020 mẹ anh Tới là bà Nguyễn Thị Thân (Sinh năm 1944, nơi cư trú: thôn Rô, xã Sơn Đồng, huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội) bị một người nam thanh niên lừa đảo chiếm đoạt 01 bộ ô đực ô sa bằng gỗ dổi kích thước (197x87x127)cm của anh Tới, khi bị lừa đảo chiếm đoạt tài sản bà Thân chỉ nhớ người lừa đảo chiếm đoạt tài sản là một thanh niên, khoảng 30 tuổi, mặc áo màu đen, có mũ đen đội kín đầu, không nhìn thấy mặt, khi gặp lại bà Thân không nhận ra người thanh niên đã lừa đảo chiếm đoạt tài sản, đồng thời NQD không thừa nhận hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bà Thân vào ngày 15/01/2020. Ngoài lời khai của bà Thân, không có tài liệu nào khác chứng minh NQD lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bà Thân, vì vậy không có căn cứ chứng minh Doãn đã lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bà Thân nên không có cơ sở để xem xét giải quyết.

Tại cơ quan điều tra, NQD đã khai nhận toàn bộ nội dung sự việc phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai của Doãn phù hợp với lời khai của các bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được.

Tại Bản cáo trạng số 48/CT-VKSHĐ ngày 19/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội đã truy tố NQD về tội “Lừa đảo chiếm

đoạt tài sản” theo Khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

**Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:**

Tuyên bố bị cáo NQD phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 174; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017, xử phạt bị cáo NQD từ 15-18 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 05/02/2020.

+ Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh NTT số tiền 5.000.000 đồng (*năm triệu đồng*).

Anh NNT số tiền 7.500.000 đồng (*bảy triệu năm trăm nghìn đồng*).

Anh PVA số tiền 2.700.000 đồng (*hai triệu bảy trăm nghìn đồng*).

+ Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo NQD

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, CODE: 059Z0X7, IMEI 1: 352885104771348, IMEI 2: 352885105771347 máy cũ đã qua sử dụng;

- 01 (một) chứng minh thư nhân dân mang tên NQD;

- 01 (một) ví giả da màu nâu, bên ngoài ghi chữ Feuagamo, bên trong ví có 121.000đ (*một trăm hai mươi mốt nghìn đồng*).

-Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu ghi, số series: FK2PQDZYG5QY, IMEI: 352044073594121, ICCID: 89014104270225985430, máy cũ đã qua sử dụng;

+ Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

**Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:**

[1]. Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Do không có nghề nghiệp, không có tiền chi tiêu, nên từ khoảng tháng 10 năm 2018 đến ngày 08/7/2019, tại xã Sơn Đồng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, NQD đã dùng thủ đoạn gian dối lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh NTT, anh PVA và anh NNT. Tài sản NQD lừa đảo chiếm đoạt gồm: tài sản của anh NTT là 5.000.000đ (năm triệu đồng); tài sản của anh PVA là 04 (bốn) tấm gỗ sao trị giá 2.662.500đ (hai triệu sáu trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng); tài sản của anh NNT gồm 5.000.000đ (năm triệu đồng) và 01 (một) chiếc ngai thờ trị giá 3.250.000đ (ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Tổng tài sản NQD đã lừa đảo chiếm đoạt được của các bị hại nêu trên là **15.912.500đ (mười lăm triệu chín trăm mười hai nghìn năm trăm đồng)**.

[3]. Hành vi nêu trên của NQD đã xâm phạm đến tài sản của người khác, xâm phạm đến an toàn, trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an ở địa phương, do đó phải được xử lý trước pháp luật bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người đã thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình theo Bản cáo trạng và Lời luận tội của Viện Kiểm sát. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo NQD đã cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức truy tố và kết luận về hành vi phạm tội của bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[4]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội ở địa phương. Tòa án xét xử nghiêm minh nhằm giáo dục bị cáo và góp phần phòng ngừa tội phạm chung.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đây là các tình tiết giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại các Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017.

[7]. Căn cứ vào tính chất và mức độ phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc tội phạm ít nghiêm trọng nhưng nhân thân bị cáo xấu năm 2016 bị cáo đã bị TAND huyện Thạch Thất xử phạt 15 tháng tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản; Năm 2015 bị Công an huyện Quốc Oai xử phạt VPHC về hành vi Đánh bạc, tuy các lần phạm tội, vi phạm pháp luật trước bị cáo đã được xóa án tích; bị cáo phạm tội nhiều lần, vì vậy bị cáo không đủ điều kiện cải tạo tại địa phương mà phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn mới đủ giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ.

Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh gia đình bị cáo có khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo đang bị tạm giam, để đảm bảo việc thi hành án, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự, Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày (*bốn mươi lăm ngày*) kể từ ngày tuyên án.

#### **[8]. Về trách nhiệm dân sự:**

Tại phiên tòa bị cáo nhận trách nhiệm bồi thường cho các bị hại theo yêu cầu của các bị hại, nên HĐXX buộc bị cáo phải bồi thường cho anh NTT số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Anh NNT số tiền 7.500.000 đồng (bảy triệu năm trăm nghìn đồng). Anh PVA số tiền 2.700.000 đồng (hai triệu bảy trăm nghìn đồng). là phù hợp với quy định tại điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 589 của Bộ luật dân sự:

#### **[9] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:**

Đối với chiếc xe mô tô Wave Alpha biển số 29B1-219.93, quá trình xác minh xác định chiếc xe trên là tài sản hợp pháp của anh Đỗ Hải Vân (Sinh năm 1991, nơi cư trú tại thôn Ngọc Than, xã Ngọc Mỹ, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội). Anh Vân cho Nguyễn Quý Doãn mượn xe nhưng không biết Doãn sử dụng chiếc xe mô tô trên vào việc phạm tội. Ngày 28/4/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện Hoài Đức đã ra Quyết định xử lý đồ vật tài liệu số 33/CQĐT-ĐTTH quyết định trao trả chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 29B1-219.93 cho anh Đỗ Hải Vân là phù hợp quy định của pháp luật nên HĐXX không xem xét.

Đối với các tài sản thu của bị cáo NQD là: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, CODE: 059Z0X7, IMEI 1: 352885104771348, IMEI 2: 352885105771347 máy cũ đã qua sử dụng;

- 01 (một) chứng minh thư nhân dân mang tên NQD;

- 01 (một) ví giả da màu nâu, bên ngoài ghi chữ Feuagamo, bên trong ví có 121.000đ (*một trăm hai mươi một nghìn đồng*).

Đây là các tài sản của bị cáo không liên quan đến tội phạm nên HĐXX căn cứ điều 46, 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu ghi, số series: FK2PQDZYG5QY, IMEI: 352044073594121, ICCID: 89014104270225985430, máy cũ đã qua sử dụng là công cụ phương tiện phạm tội nên HĐXX tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

**[10]. Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự theo quy định của pháp luật.

**[11]. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

**Vì các lẽ trên,**

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Khoản 1, Điều 174; các Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017;

Tuyên bố: bị cáo **NQD** phạm tội **“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”**.

Xử phạt bị cáo NQD 15 (*mười lăm* ) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/02/2020.

#### **\*Về trách nhiệm dân sự:**

*Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 589 của Bộ luật dân sự:*

Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh NTT số tiền 5.000.000 đồng (*năm triệu đồng*).

Anh NNT số tiền 7.500.000 đồng (*bảy triệu năm trăm nghìn đồng*).

Anh PVA số tiền 2.700.000 đồng (*hai triệu bảy trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành) cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**\*Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:**

*Áp dụng điều 46,47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:*

Tịch thu xung ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu ghi, số series: FK2PQDZYG5QY, IMEI: 352044073594121, ICCID: 89014104270225985430, máy cũ đã qua sử dụng;

Trả lại cho bị cáo: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, CODE: 059Z0X7, IMEI 1: 352885104771348, IMEI 2: 352885105771347 máy cũ đã qua sử dụng;

- 01 (một) chứng minh thư nhân dân mang tên NQD;

- 01 (một) ví giả da màu nâu, bên ngoài ghi chữ Feuagamo, bên trong ví có 121.000đ (một trăm hai mươi một nghìn đồng).

*(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội theo “Biên bản giao, nhận vật chứng” ngày 21 tháng 5 năm 2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hoài Đức và Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoài Đức; Số tiền 121.000đ (một trăm hai mươi một nghìn đồng) hiện đang lưu giữ tại khoản số 3949.0.1052752.00000 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội tại Kho bạc Nhà nước huyện Hoài Đức theo “Giấy nộp tiền vào tài khoản” ngày 21 tháng 5 năm 2020 của Công an huyện Hoài Đức).*

**\* Về án phí:**

*Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; Khoản 1 Điều 23; điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;*

Buộc bị cáo NQD phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Và 760.000đ (Bảy trăm sáu mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm

**\* Về quyền kháng cáo:**

*Áp dụng các Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;*

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND.TP. Hà Nội;
- VKSND.H. Hoài Đức;
- Công an H. Hoài Đức;
- Chi cục THADS.H. Hoài Đức;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Sở Tư pháp Tp. Hà Nội;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Anh Huy**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN      THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**





